

Số: 456/2026/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84
của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,
quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số:
445/2026/TLST-VHNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận
thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- *Người yêu cầu*: Ông **Hoàng Quốc V**, sinh ngày 26/06/1981 CCCD số
049081008049 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày
16/09/2021; Hộ khẩu thường trú: **Khối tân K, phường Đ, thành phố Đà Nẵng**; Chỗ
ở hiện tại: **K Hồ H, phường S, thành phố Đà Nẵng**.

- *Người yêu cầu*: Bà **Phan Thị Hạ Đ**, sinh ngày 01/06/1993. CCCD số
049193017422 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày
28/06/2021; Hộ khẩu thường trú: **Tổ dân phố T, S, thành phố Đà Nẵng**; chỗ ở hiện
tại: **K L, thành phố Đà Nẵng**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình đề ngày 25/7/2026
và tại phiên hòa giải ngày 22/08/2026 của người yêu cầu ông **Hoàng Quốc V** và
bà **Phan Thị Hạ Đ** yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận
như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Hoàng Quốc V** và bà **Phan Thị Hạ Đ** tự
nguyện kết hôn vào ngày 06/03/2026, có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân
phường S**, thành phố Đà Nẵng. Do đó hôn nhân của ông, bà là hợp pháp, được
pháp luật công nhận và bảo vệ. Các bên thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng
phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nên
hôn nhân không hạnh phúc nên không đồng ý đoàn tụ và thống nhất ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Hoàng Quốc V và bà Phan Thị Hạ Đ không có con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hoàng Quốc V và bà Phan Thị Hạ Đ xác nhận không có tài sản chung và nợ chung.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Hoàng Quốc V và bà Phan Thị Hạ Đ tự nguyện chịu.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Quốc V và bà Phan Thị Hạ Đ.

- Về con chung: Ông Hoàng Quốc V và bà Phan Thị Hạ Đ không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hoàng Quốc V và bà Phan Thị Hạ Đ xác nhận không có tài sản chung và nợ chung.

2. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Hoàng Quốc V và bà Phan Thị Hạ Đ tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001242 ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Đà Nẵng;
- UBND phường Sơn Trà, Đà Nẵng;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu án văn.

Nguyễn Thị Thúy Vân

